

Biện pháp quản lý hoạt động dạy - học nghề phổ thông tại trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay : Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Vũ Văn Ngôn ; Nghd. : GS.TS. Nguyễn Đức Chính

1. Lý do chọn đề tài

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX đã khẳng định:

“Con người và nguồn nhân lực là yếu tố quyết định sự phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, cần tạo chuyển biến cơ bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo.

Bồi dưỡng thế hệ trẻ tinh thần yêu nước, yêu quê hương, gia đình và tự tôn dân tộc, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, lòng nhân ái, ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần hiếu học, chí tiến thủ lập nghiệp, không cam chịu nghèo hèn. Đào tạo lớp người lao động có kiến thức cơ bản, làm chủ kỹ năng nghề nghiệp, quan tâm hiệu quả thiết thực, nhạy cảm với cái mới, có ý thức vươn lên về khoa học và công nghệ. Xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề, các chuyên gia và nhà khoa học, nhà văn hóa, nhà kinh doanh, nhà quản lý. Chính sách sử dụng lao động và nhân tài phải tận dụng mọi năng lực, phát huy mọi tiềm năng của tập thể và cá nhân phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước”.

Mục tiêu của Giáo dục Việt Nam được ghi rõ trong Điều 2 - Luật Giáo dục 2005:

“Mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tính chất, nguyên lý giáo dục - “Triết lý của giáo dục Việt Nam” được khẳng định trong Điều 3 - Luật Giáo dục 2005:

“1. Nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng.

2. Hoạt động giáo dục phải được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”.

Quan điểm giáo dục của Đảng từ Nghị quyết đã được cụ thể hóa trong Luật Giáo dục Việt Nam qua mục tiêu và triết lý giáo dục. Để thực hiện được mục tiêu theo triết lý đó, trong những năm đầu và những năm tiếp theo của thế kỷ XXI, chúng ta cần phát triển giáo dục và đào tạo, tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa vì đây là động lực thúc đẩy đất nước phát triển nhanh và bền vững. *“Trong bối cảnh của quốc tế và trong nước hiện nay, với những đổi thay to lớn trong đời sống kinh tế - xã hội, hơn bao giờ hết chất lượng giáo dục và đào tạo trở thành vấn đề sống còn quyết định sự thành bại của cả một quốc gia trong điều kiện hội nhập với kinh tế thế giới”.*

Để nâng cao chất lượng dạy học nói riêng, giáo dục đào tạo nói chung, việc xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động dạy - học một cách hợp lý, khoa học đã trở thành một yêu cầu bắt buộc với những người làm công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục.

Việc dạy nghề phổ thông và định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN Hải Phòng được thực hiện từ nhiều năm nay, đã có những đóng góp nhất định cho ngành giáo dục - đào tạo của Thành phố Hải Phòng trong công tác hướng nghiệp và đào tạo nguồn nhân lực song trên thực tế vẫn còn nhiều bất cập, yếu kém. Nguyên nhân không nhỏ trong đó là do hoạt động quản lý của các nhà quản lý Trung tâm chưa thực sự hiệu quả nhất là quản lý hoạt động dạy học nghề phổ thông.

Do vậy, xây dựng các biện pháp quản lý hoạt động dạy học nghề phổ thông để góp phần nâng cao chất lượng hoạt động dạy học nghề phổ thông tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN Hải Phòng đã trở thành một nhu cầu cấp bách.

Chính vì vậy, chúng tôi đã chọn hướng nghiên cứu với tên đề tài: ***“Biện pháp quản lý hoạt động dạy - học nghề phổ thông tại Trung tâm Giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Hải Phòng trong giai đoạn hiện nay”.***

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề xuất biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy - học nghề phổ thông tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN Hải Phòng.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động quản lý chuyên môn tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN Hải Phòng.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động dạy - học nghề phổ thông.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất và triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý hoạt động dạy - học nghề phổ thông thì chất lượng hoạt động này tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN Hải Phòng sẽ được nâng cao, đáp ứng được nhu cầu đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Xác định cơ sở lý luận quản lý hoạt động dạy - học nghề phổ thông tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN.

- Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy - học nghề phổ thông tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN thành phố Hải Phòng trong giai đoạn vừa qua.

- Đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy - học nghề phổ thông tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN trong giai đoạn hiện nay.

6. Phạm vi nghiên cứu

Trọng tâm của luận văn là nghiên cứu các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy - học nghề phổ thông tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN Hải Phòng.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý luận: phân tích tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa các tài liệu để xây dựng khung lý thuyết và các khái niệm công cụ làm luận cứ lý luận cho vấn đề nghiên cứu.

7.2 Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, phương pháp quan sát, thu thập dữ liệu, xử lý thông tin.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương.

Chương 1: Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy - học nghề phổ thông tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN Hải Phòng.

Chương 3: Biện pháp quản lý hoạt động dạy - học nghề phổ thông tại Trung tâm Giáo dục KTTH - HN Hải Phòng

Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Các khái niệm và quan điểm cơ bản của đề tài

1.1.1. Dạy - học

“Dạy-học là một bộ phận của quá trình sư phạm tổng thể, là một trong những con đường để thực hiện mục đích giáo dục. Quá trình dạy-học được tổ chức trong nhà trường bằng phương pháp sư phạm đặc biệt, nhằm trang bị cho học sinh hệ thống kiến thức khoa học và hình thành hệ thống kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn”.

*“Phân tích khái niệm dạy-học, ngay cả khi xét về mặt hình thức, ta dễ dàng nhận thấy **Dạy-học** là hoạt động phối hợp của **hai chủ thể**, đó là giáo viên và học sinh. Dạy và học được thực hiện đồng thời cùng với một nội dung và hướng tới cùng một mục đích”.*

1.1.1.1. Hoạt động dạy

Là sự tổ chức, điều khiển tối ưu quá trình học sinh lĩnh hội tri thức, hình thành và phát triển nhân cách.

Vai trò chủ đạo của hoạt động dạy được biểu hiện với ý nghĩa là tổ chức và điều khiển sự học tập của học sinh giúp cho họ nắm kiến thức, hình thành kỹ năng, thái độ. Hoạt động dạy có chức năng kép là truyền đạt thông tin dạy và điều khiển hoạt động học.

1.1.1.2. Hoạt động học

Là quá trình tự điều khiển tối ưu chiếm lĩnh khái niệm khoa học, bằng cách đó hình thành cấu trúc tâm lý mới, phát triển nhân cách. Vai trò tự điều khiển của hoạt động học thể hiện ở sự tự giác, tích cực, tự lực và sáng tạo của người học dưới sự tổ chức của thầy nhằm chiếm lĩnh khái niệm khoa học.

1.1.2. Quản lý

1.1.2.1. Khái niệm

Quản lý là tác động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong một tổ chức nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức.

1.1.2.2. Chức năng quản lý

Có nhiều cách khác nhau phân loại các chức năng QL. Căn cứ vào các giai đoạn thực hành thì Quản lý có bốn chức năng cơ bản: kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra.

1.1.3. Quản lý hoạt động dạy-học

Quản lý hoạt động dạy-học là quản lý một quá trình với tư cách là một hệ toàn vẹn bao gồm các thành tố cơ bản: Mục đích, nhiệm vụ, nội dung dạy-học, thầy với hoạt động dạy, trò với hoạt động học, các phương pháp và phương tiện dạy-học, các hình thức tổ chức dạy-học, kiểm tra đánh giá kết quả dạy-học. Tất cả các thành tố này tồn tại trong mối quan hệ qua lại và thống nhất với môi trường của nó: Môi trường xã hội-chính trị và môi trường khoa học-kinh tế-công nghệ. Điều đó có ý nghĩa là chủ thể quản lý phải tác động vào toàn bộ các thành tố của hoạt động dạy-học theo quy luật tâm lý, giáo dục học, lý luận về quản lý để đưa hoạt động dạy-học từ trạng thái này sang trạng thái khác cao hơn, tiến dần tới mục tiêu giáo dục.

1.2. Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp

1.2.1. Đặc điểm của Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp- Hướng nghiệp

Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp là một trong những cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân.

Nhiệm vụ chủ yếu là: *Dạy công nghệ, kỹ thuật, dạy nghề phổ thông và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh phổ thông; tổ chức lao động sản xuất và dịch vụ kỹ thuật phục vụ giáo dục đào tạo, góp phần phân luồng học sinh sau THCS và THPT; nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học về giáo dục kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh phổ thông, thử nghiệm ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; mở lớp dạy nghề, liên kết với các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục để đào tạo và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, thanh thiếu niên và đối tượng khác khi có nhu cầu...*

Trung tâm KTTH - HN thực hiện chương trình giáo dục kỹ thuật và hướng nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Căn cứ vào chương trình giáo dục và kế

hoạch năm học, Trung tâm xây dựng kế hoạch và thời khóa biểu để điều hành hoạt động dạy học.

Trung tâm KTTH - HN tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại kết quả học tập và hạnh kiểm đối với học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên của Trung tâm KTTH - HN phải có trình độ đạt chuẩn như quy định đối với giáo viên dạy cùng cấp học của giáo dục phổ thông.

Học sinh Trung tâm KTTH - HN là người học đang theo học một hoặc nhiều chương trình của Trung tâm KTTH - HN.

Trung tâm KTTH - HN phải có đủ các phòng học lý thuyết, phòng học bộ môn, thư viện, phòng thực hành lao động sản xuất đáp ứng với yêu cầu giảng dạy, học tập. Phải có các thiết bị dạy học, sách, tạp chí theo yêu cầu của việc thực hiện các chương trình dạy học tại Trung tâm, được quản lý, sử dụng có hiệu quả theo quy định.

Nguồn tài chính của Trung tâm KTTH - HN bao gồm: Nguồn ngân sách nhà nước cấp; Học phí, các khoản thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, lao động sản xuất và các hoạt động khác; Các nguồn thu tài chính hợp pháp khác.

1.2.2. Sự phát triển của hệ thống Trung tâm KTTH - HN

Từ 20 trung tâm đầu tiên được thành lập vào năm 1981, đến năm 1996 trên cả nước đã có 320 trung tâm:

<i>Năm</i>	<i>1981</i>	<i>1986</i>	<i>1990</i>	<i>1993</i>	<i>1994</i>	<i>1996</i>	<i>2007</i>
Số lượng	20	57	103	184	285	320	320

1.3. Đặc trưng của hoạt động dạy-học nghề phổ thông

1.3.1. Dạy-học nghề phổ thông

1.3.1.1. Khái niệm

Dạy-học nghề phổ thông là một hoạt động giáo dục phổ thông, được thực hiện dưới hình thức như một môn học nằm trong kế hoạch dạy-học, có chương trình dạy nghề và danh mục nghề (do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định) cho học sinh phổ thông bậc trung học.

Thông qua tổ chức hoạt động dạy-học nghề phổ thông nhằm không chỉ cung cấp cho học sinh những tri thức kỹ năng lao động nghề nghiệp cần thiết và tư duy kỹ thuật mà còn giáo dục học sinh có thái độ, có tác phong lao động nghề nghiệp, thích

ứng những yêu cầu của nền kinh tế - xã hội, đồng thời tạo điều kiện để dịch chuyển lao động nghề nghiệp phù hợp những thay đổi nhanh chóng về việc làm.

1.3.1.2. Một số tính chất của dạy-học nghề phổ thông.

* Tính chất phổ thông của dạy-học nghề phổ thông.

Dạy-học nghề phổ thông chưa phải là dạy nghề hoàn chỉnh như trong các trường dạy nghề. Hoàn thành chương trình nghề phổ thông người học cũng được cấp chứng chỉ. Tuy nhiên, chứng chỉ này chỉ có tính pháp lý về học vấn phổ thông, không có tính pháp lý để hành nghề trong xã.

* Tính ứng dụng/hành dụng của dạy-học nghề phổ thông

Hầu hết các nghề phổ thông được dạy đều có cơ sở lý thuyết nghề đã được học từ các môn học phổ thông. Như vậy, có thể coi nghề phổ thông là “môn học” về vận dụng các kiến thức đã học ở các môn học phổ thông vào một lĩnh vực nghề cụ thể và rèn luyện những kỹ năng, kỹ xảo nghề cần thiết.

* Tính chất dạy nghề của dạy-học nghề phổ thông.

Đặc điểm này quy định dạy-học nghề phổ thông phải khác với dạy-học các môn văn hoá phổ thông là nhấn mạnh dạy thực hành nghề, là giáo dục phẩm chất người thợ và làm công tác tư vấn nghề cho học sinh.

1.3.1.3. Các đặc điểm của tư duy kỹ thuật

Tư duy kỹ thuật có đặc điểm sau: có sự thống nhất biện chứng giữa tính lý luận và tính thực hành, yếu tố khái niệm và hình tượng kỹ thuật luôn luôn có quan hệ biện chứng với nhau, có tính linh hoạt và cơ động trong khi tìm lời giải cho các bài toán kỹ thuật.

Tư duy kỹ thuật là yếu tố tâm lý có vai trò quan trọng, quy định hiệu quả việc nắm vững kỹ thuật một cách nhanh chóng và chính xác, việc vận hành kỹ thuật cũng như việc hoàn thiện các đối tượng kỹ thuật đã có và tạo ra đối tượng kỹ thuật mới.

1.3.1.4. Cấu trúc tâm lý của hoạt động lao động nghề nghiệp

Hoạt động của con người được phân thành ba dạng cơ bản: hoạt động chơi, hoạt động học tập và hoạt động lao động. Cần rèn cho học sinh cả ba dạng trên và chú trọng hoạt động lao động nghề nghiệp.

Những quá trình lao động cơ bản cấu thành hoạt động lao động nghề nghiệp, rồi sau đó thành những hành động, những thao tác riêng. Tùy theo mức độ nắm vững kỹ năng, những hành động có mục đích riêng sẽ trở thành các phương pháp hoặc các

phương tiện quen thuộc để thực hiện các hành động phức tạp hơn nhằm đạt mục đích đề ra. Như vậy là, hành động sẽ trở thành thao tác. Trong tâm lý học, người ta hiểu hành động là đơn vị cơ bản của hoạt động có mục đích nhất định của nó. Thao tác cấu tạo nên hành động và là phương tiện thực hiện hành động.

1.3.2. Dạy-học nghề phổ thông theo từng giai đoạn phát triển

1.3.2.1. Các giai đoạn phát triển

Thời kỳ những năm 80 chương trình nghề phổ thông được quy định là 280 tiết. Thời kỳ những năm 90 (phân ban thí điểm) chương trình được rút xuống còn 165 tiết và tên gọi là môn học Kỹ thuật ứng dụng -môn học bắt buộc.

Từ cuối những năm 90 đến 2007 trở thành môn học tự nguyện với chương trình 180 tiết, được học 2 năm (lớp 10 và lớp 11), mỗi năm là 90 tiết. Học hết chương trình 180 tiết, nếu đạt từ trung bình trở lên, học sinh được tham gia kỳ thi nghề phổ thông do Sở Giáo dục & Đào tạo tổ chức. Tốt nghiệp nghề phổ thông, học sinh được cấp một chứng nhận tốt nghiệp và được cộng điểm khuyến khích vào điểm thi tốt nghiệp THPT.

Học sinh THCS (lớp 9 hoặc lớp 8) học chương trình quy định cho bậc THCS là 90 tiết cho một nghề. Sau khi học xong chương trình 90 tiết đạt từ trung bình trở lên, học sinh được tham gia kỳ thi nghề phổ thông tương tự như THPT.

1.3.2.2. Dạy-học nghề phổ thông trong giai đoạn hiện nay.

Theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THPT phân ban, nghề phổ thông là một hoạt động giáo dục được gọi là: ***Hoạt động giáo dục Nghề phổ thông***, chỉ học ở lớp 11 (từ năm học 2007 - 2008) với thời lượng 105 tiết, 3 tiết/tuần (lớp 10 và lớp 12 không học).

Nghề PT cấp THCS rút xuống còn 70 tiết (môn tự chọn), chỉ học ở lớp 8.

1.3.3. Đặc trưng cơ bản của hoạt động dạy-học nghề phổ thông

Hoạt động dạy-học nghề phổ thông là một hệ thống, các đặc điểm của từng nhân tố của hệ thống và đặc điểm trong các mối quan hệ qua lại hay tương tác giữa các nhân tố đó và môi trường trong, ngoài toát lên đặc trưng cơ bản của hoạt động dạy-học nghề phổ thông.

1.3.3.1. Mục đích dạy-học nghề phổ thông

Học sinh phải có được những kỹ năng lao động nghề nghiệp nhất định.

1.3.3.2. Nội dung dạy-học nghề phổ thông

Phải đảm bảo những mặt tri thức, kỹ năng lao động nghề nghiệp và nó là sự cụ thể hóa chương trình thành những chuẩn tri thức kỹ thuật và chuẩn kỹ năng lao động nghề nghiệp.

1.3.3.3. Phương pháp dạy-học nghề phổ thông

Phương pháp dạy-học nghề phổ thông là cách thức và phương thức làm việc của giáo viên và học sinh nhờ đó mà học sinh có thể lĩnh hội được một cách chắc chắn tri thức, kỹ năng cần thiết để lao động theo nghề nghiệp của mình, là hình thành và phát triển năng lực tự học và năng lực vận dụng tri thức một cách sáng tạo.

Sử dụng các phương pháp dạy-học trong hoạt động dạy-học nghề phổ thông là một quá trình phức tạp đòi hỏi phải vận dụng phối hợp nhiều phương pháp khác nhau, đòi hỏi biến đổi các phương pháp ấy tùy theo nội dung dạy học, đòi hỏi vận dụng các phương pháp để “tích cực hóa hoạt động” của học sinh.

1.3.3.4. Giáo viên dạy nghề phổ thông

Là những giáo viên phải vừa giỏi lý thuyết, vừa giỏi tay nghề.

1.3.3.5. Học sinh học nghề phổ thông

Là học sinh đến của các trường phổ thông (THCS, THPT).

1.3.3.6. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy-học nghề phổ thông

Do đặc điểm về mục đích, nội dung, phương pháp dạy-học nghề phổ thông nên các điều kiện vật chất - kỹ thuật, thiết bị dạy-học phục vụ hoạt động dạy-học NPT đòi hỏi một sự đầu tư lớn hơn nhiều so với trường phổ thông.

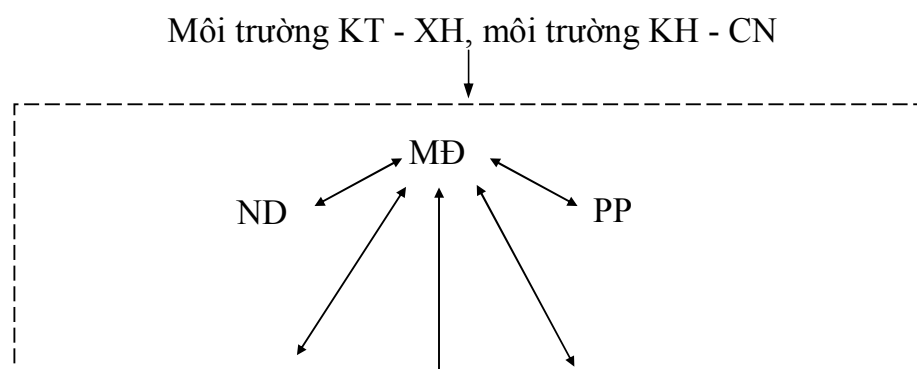
1.3.3.7. Tổ chức hoạt động dạy-học nghề phổ thông

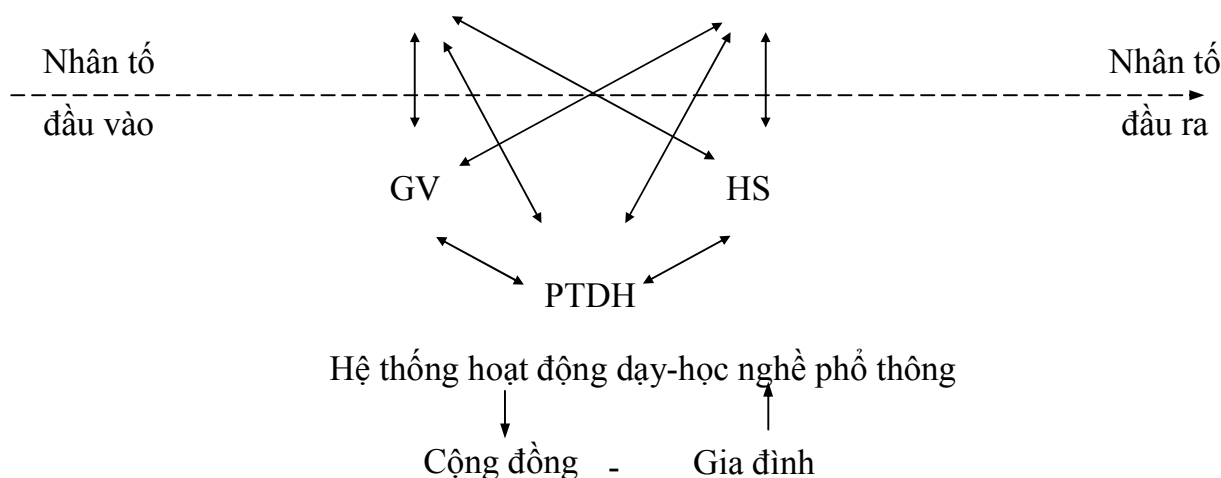
Hình thức tổ chức sự kết hợp các hoạt động của giáo viên và học sinh cần phải linh hoạt, sinh động cho phù hợp với nội dung và điều kiện dạy-học NPT.

1.4. Quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông

1.4.1. Đặc trưng hoạt động dạy-học NPT và quản lý hoạt động dạy-học NPT.

Sơ đồ 1.1: Các đặc trưng hoạt động dạy-học nghề phổ thông và quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông





Ở bên trong Trung tâm KTTH - HN diễn ra sự biến đổi những “*nhân tố đầu vào*” thành những “*nhân tố đầu ra*”.

Những nhân tố đầu vào: Các học sinh phổ thông vào học nghề (lớp 8 - THCS và lớp 11 - THPT). Các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực), thông tin.

Những nhân tố đầu ra: Các học sinh phổ thông tốt nghiệp (THCS-lớp 9, THPT-lớp 12). Các sản phẩm do tổ chức hoạt động dạy học nghề phổ thông mà có.

Nếu ta sắp xếp các tác động quản lý này thành từng nhóm, mỗi nhóm tương ứng với một giai đoạn nào đó trong quá trình quản lý và tương ứng với một nội dung công việc xác định thì chúng ta đã hình thành các chức năng quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông.

1.4.2. Đặc điểm của quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông

Quản lý phải phù hợp với đối tượng quản lý. Vậy các đặc điểm của quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông sẽ nảy sinh từ đặc điểm hệ thống hoạt động dạy-học nghề phổ thông ta vừa phân tích ở trên.

1.4.3. Yêu cầu của quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông trong giai đoạn hiện nay

Việc không ngừng nâng cao chất lượng dạy-học nghề phổ thông là yêu cầu bức thiết và cũng là điều kiện vô cùng quan trọng quyết định đến sự tồn tại và phát triển của trung tâm KTTH-HN trong giai đoạn hiện nay.

Chương 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC NGHỀ PHỔ THÔNG TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát về sự phát triển kinh tế, giáo dục của Hải Phòng.

2.1.1. Khái quát về vị trí địa lý, tình hình kinh tế- chính trị, văn hoá- xã hội của Hải Phòng

2.1.1.1. Vị trí địa lý, tình hình kinh tế- chính trị của Hải Phòng

Về tính chất, Hải Phòng là thành phố cảng, trung tâm kinh tế công nghiệp, thương mại, dịch vụ du lịch của vùng duyên hải Bắc bộ, là cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc, là đầu mối giao thông quan trọng của miền Bắc và cả nước, đồng thời là một đô thị có vị trí quốc phòng trọng yếu.

2.1.1.2. Tình hình xã hội, dân cư thành phố Hải Phòng

Dân số của thành phố Hải Phòng hiện nay hơn 1,8 triệu người, trong đó có hơn 740.000 người sống ở 7 quận nội thành, hơn 1 triệu người sống ở 6 huyện ngoại thành và 2 huyện đảo.

2.1.2. Tình hình văn hóa giáo dục của Hải Phòng

Trong tương lai, Hải Phòng phấn đấu là một thành phố văn minh, hiện đại, có trình độ giáo dục phát triển cao của khu vực phía Bắc và cả nước. Hải Phòng sẽ trở thành trung tâm văn hóa, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực của vùng Duyên hải Bắc bộ.

Với chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, đa dạng hoá các loại hình học tập, Giáo dục - Đào tạo Hải Phòng có đủ các loại hình trường công lập, bán công, dân lập, tư thục ở hầu hết các ngành học, bậc học đáp ứng yêu cầu học tập của thanh thiếu

niên và cung cấp nguồn lao động. Vì vậy số học sinh đi học hàng năm ngày càng tăng, quy mô giáo dục Hải Phòng ổn định và ngày càng phát triển.

2.2. Tiến trình phát triển của Trung tâm giáo dục KTTH – Hướng nghiệp Hải Phòng.

2.2.1. Vài nét về Trung tâm giáo dục KTTH-HN Hải Phòng

Trung tâm giáo dục KTTH- HN Hải Phòng được thành lập chính thức theo Quyết định số 798/TCCQ ngày 02/10/1983 của UBND Thành phố Hải Phòng, là đơn vị đầu tiên của loại hình Trung tâm hướng nghiệp của thành phố và cũng là một trong số rất ít (1/20) Trung tâm thế hệ đầu tiên trên toàn quốc.

2.2.2. Một số kết quả đạt được

Trong suốt 25 năm xây dựng và trưởng thành, Trung tâm KTTH-HN Hải Phòng đã đạt được nhiều thành tích trong công tác tổ chức dạy nghề cho thanh thiếu niên, tổ chức đào tạo giáo viên dạy nghề có trình độ trung cấp sư phạm kỹ thuật. Công tác sản xuất dịch vụ kỹ thuật được chỉ đạo và phát triển tốt. Hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông cho gần 100 nghìn học sinh trung học (THCS và THPT) trên địa bàn các quận nội thành của thành phố Hải Phòng. Kết hợp dạy nghề xã hội theo dự án “Dạy nghề cho người hồi hương tái hoà nhập cộng đồng” theo chương trình của các tổ chức EC, RAP; “Dạy nghề cho người nghèo” theo chương trình của tổ chức SEARAC. Liên kết với CĐSP Hưng Yên mở 2 lớp Cao đẳng Sư phạm kỹ thuật và phối hợp với ĐHSP Hà Nội mở lớp tại chức đào tạo cử nhân khoa học ngành sư phạm tin học. Liên kết mở lớp dạy nghề công nhân kỹ thuật bậc 3/7 (nghề cơ khí - sắt hàn và điện công nghiệp) với trường THCN Thái Nguyên. Năm 1989, Trung tâm được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm 2008, Trung tâm được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì.

2.3. Thực trạng hoạt động dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm giáo dục KTTH - HN Hải Phòng

2.3.1. Thực trạng hoạt động dạy-học nghề phổ thông

Trong suốt 25 năm xây dựng và trưởng thành, Trung tâm giáo dục Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp Hải Phòng đã hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông cho gần 100 nghìn học sinh trung học (THCS và THPT) trên địa bàn các quận nội thành của thành phố Hải Phòng.

2.3.2. Thực trạng về nhận thức của các chủ thể và đối tượng trong hoạt động dạy-học nghề phổ thông

2.3.2.1. Nhận thức của người học về nghề phổ thông

2.3.2.2. Thái độ của nhà trường phổ thông, của phụ huynh học sinh và giáo viên Trung tâm trực tiếp dạy nghề phổ thông

2.3.3. Thực trạng về năng lực chuyên môn và việc áp dụng các phương pháp dạy-học của đội ngũ giáo viên dạy nghề phổ thông tại Trung tâm

Nghề vụ sự phạm, trình độ chuyên môn, tay nghề thực hành của một số giáo viên trực tiếp đứng lớp của Trung tâm còn bộ lộ nhiều yếu kém. PPD-H của nhiều GV còn yếu, chưa tạo được môi trường học tập tích cực cho học sinh.

2.3.4. Thực trạng về công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập trong hoạt động dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm

Chưa có quy định chặt chẽ về việc sử dụng các phương pháp kiểm tra đánh giá tích cực, khách quan mà chủ yếu vẫn sử dụng các phương pháp truyền thống là phương pháp kiểm tra miệng và tự luận trong kiểm tra viết. Phương pháp thực hành và quan sát, đánh giá sản phẩm và tự đánh giá rất ít được áp dụng. Việc kiểm tra đánh giá hoàn toàn phụ thuộc vào trình độ nhận thức, trình độ chuyên môn của giáo viên, trình độ tiếp thu kiến thức của học sinh. Hình thức kiểm tra bằng trắc nghiệm chưa được thực hiện phổ biến.

2.3.5. Thực trạng về các điều kiện và khai thác cơ sở vật chất phục vụ dạy-học nghề phổ thông của Trung tâm

Việc khai thác cơ sở vật chất, kỹ thuật chưa thực sự hiệu quả, còn dễ lãng phí nhiều năng lực của thiết bị. Nhiều thiết bị dạy học rất có giá trị nhưng không được khai thác, thậm chí “đắp chiếu” để đầy. Có những thiết bị đắt tiền nhưng khai thác chưa hết công suất, đặc biệt là lãng phí do người quản lý, sử dụng thiếu trách nhiệm.

2.4. Thực trạng công tác quản lý dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm giáo dục KTTH - HN Hải Phòng

2.4.1. Thực trạng về đội ngũ

2.4.1.1. Vài nét về đội ngũ cán bộ quản lý

- Ban Giám đốc gồm 03 đồng chí: 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc. Cả ba đều đã và đang học Thạc sỹ quản lý giáo dục, ngoài ra đã tham gia rất nhiều lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác quản lý.

Có 6 tổ chuyên môn nghiệp vụ là: Kỹ thuật công nghiệp, Kỹ thuật phục vụ và Tin học; nghiệp vụ là: Hành chính - Tổng hợp, Giáo vụ - văn Phòng và Sản xuất - Dịch vụ. Các tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên giảng dạy có uy tín.

2.4.1.2. Vài nét về đội ngũ giáo viên

Có tổng số 28 giáo viên trực tiếp đứng lớp, 22 người có trình độ đại học, 3 người có trình độ cao đẳng, 1 giáo viên thực hành có trình độ trung cấp. Hiện có 7 cán bộ giáo viên có hai bằng đại học, 02 người có trình độ cao đẳng đang học đại học tại chức để chuẩn hoá đại học, 01 người đã hoàn thành trình độ sau đại học, 01 người đang học thạc sĩ, 02 người sắp bảo vệ luận văn thạc sĩ, 02 người đã có bằng thạc sĩ.

2.4.2. Thực trạng công tác quản lý hoạt động chuyên môn

2.4.2.1. Quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông .

2.4.2.2. Quản lý việc thực hiện chương trình dạy-học nghề phổ thông.

2.4.2.3. Biện pháp quản lý giáo viên soạn bài, chuẩn bị bài và sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật trong hoạt động dạy-học nghề phổ thông.

2.4.2.4. Đánh giá kết quả về các biện pháp quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông của Ban giám đốc Trung tâm KTTH-HN Hải Phòng.

** Một số thành công.*

Thực hiện nhiệm vụ năm học trên cơ sở kế hoạch hoạt động được lập và duyệt ngay từ đầu năm học. Hàng năm đều tổ chức cho toàn thể cán bộ giáo viên công nhân viên học tập nội quy, quy chế, nhiệm vụ năm học, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại giờ dạy nghề, đánh giá xếp loại công chức. Việc quản lý nội dung, chương trình kế hoạch dạy học nghề phổ thông được thực hiện nghiêm túc, được kiểm tra định kỳ thường xuyên. Nề nếp soạn - giảng - chấm của giáo viên dạy nghề phổ thông được duy trì ổn định. Phát huy được vai trò của tổ chuyên môn trong hoạt động giảng dạy. Tổ chức tốt việc phối kết hợp giữa chính quyền, công đoàn và các đoàn thể trong Trung tâm trong các hoạt động phong trào thi đua hai tốt, các cuộc vận động và các đợt thanh kiểm tra chuyên môn. Xây dựng được các cơ chế thi đua khen thưởng kèm theo khuyến khích vật chất hàng tháng, cuối học kỳ và cuối năm học.

** Những bất cập:*

Chưa tìm hiểu nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, để có thể sắp xếp, bố trí các lớp nghề một cách khoa học, hợp lý.

Chưa xây dựng được một quy trình quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông cho các nghề đang được thực hiện tại Trung tâm.

Hình thức kiểm tra, đánh giá còn chung chung, chưa bám sát vào sản phẩm học - hành của học sinh, chưa đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng, do vậy chưa động viên khích lệ được học sinh, chưa tạo được hứng thú, kích thích học sinh tích cực học tập.

Cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị vật tư kỹ thuật vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của công tác dạy và học. Ngân sách cấp cho hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông rất hạn hẹp, chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động đa dạng của Trung tâm và sự phát triển của khoa học kỹ thuật công nghệ như hiện nay.

2.4.2.5. Nguyên nhân của thực trạng trên

Tác giả luận văn phân tích rõ nguyên nhân khách quan/chủ quan của những thành công và bất cập của Trung tâm.

Các mặt Nguyên nhân	Thành công	Bất cập
---	------------	---------

Khách quan	- Đường lối đổi mới của Đảng về phương hướng phát triển giáo dục đào tạo... - Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập trung học và nghề giai đoạn 2001-2010. - Kế hoạch của Bộ GD&ĐT đã nhấn mạnh: <i>“Phải tiếp tục nâng cao chất lượng toàn diện, đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học... coi trọng và đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp và phân luồng sau trung học cơ sở, tăng nhanh tỉ lệ lao động được đào tạo trong toàn bộ lao động xã hội”</i>. - Được sự quan tâm tạo điều kiện của UBND, các sở ban ngành trong thành phố, đặc biệt là Sở GD&ĐT.	- Nhận thức của học sinh, phụ huynh HS, của giáo viên, của nhà trường, nhiều cấp ngành đoàn thể và ngay cả CBQL GD từ trung ương đến địa phương chưa thấy rõ vị trí vai trò của hoạt động giáo dục nghề phổ thông... - Chỉ đạo của Bộ GD&ĐT về lĩnh vực này cũng thiếu đồng bộ và có nhiều thay đổi. Cùng với đó là sự thay đổi thời gian thực hiện chương trình của các cấp học... - Ngân sách Nhà nước và các khoản thu hợp pháp khác chưa đáp ứng nhu cầu cho hoạt động dạy - học nghề phổ thông.
Chủ quan	- Ban giám đốc Trung tâm là những người nhiệt tình, trách nhiệm luôn tận tụy với công việc được giao. Họ luôn ý thức được rằng: Muốn nâng cao chất lượng dạy-học NPT, trước hết phải có được đội ngũ giáo viên vừa có phẩm chất đạo đức tốt vừa có tay nghề và trình độ chuyên môn giỏi. - Quan tâm tới việc đầu tư đổi	- Chưa xây dựng được một quy chế thích hợp trong mối quan hệ đối tác giữa Trung tâm với các trường phổ thông. - Chưa tổ chức xây dựng được một quy trình dạy học thích hợp cho từng nghề phổ thông đang thực hiện tại Trung tâm. - Chưa có sự chỉ đạo sát sao trong việc đổi mới phương

	mới cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và các phương tiện dạy học NPT. - Quan tâm tới việc xây dựng nề nếp chuyên môn và các cơ chế cụ thể với từng mặt công tác thông qua việc khen chê thưởng phạt và các phong trào thi đua đều được lượng hoá tiêu chuẩn theo điểm, từ đó đưa mọi hoạt động của đơn vị vào nề nếp ổn định và phát triển.	pháp dạy học theo hướng tích cực. - Chưa đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học nghề phổ thông theo xu hướng khách quan, công bằng. - Chưa có các biện pháp cụ thể để hoàn thiện, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học nghề phổ thông tại Trung tâm.
--	---	--

Chương 3: BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC NGHỀ PHỔ THÔNG TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP HẢI PHÒNG

Trong chương này, tác giả nêu lên các nguyên tắc lựa chọn biện pháp, các biện pháp và mối liên quan giữa các biện pháp.

Năm biện pháp mà tác giả trình bày là:

(1). Chỉ đạo có hệ thống việc tìm hiểu đối tượng, thăm dò nhu cầu học nghề phổ thông của học sinh, bố trí một cách hợp lý, khoa học các lớp nghề phổ thông.

(2). Xây dựng quy trình quản lý hoạt động dạy- học nghề phổ thông phù hợp với tình hình thực tế của Trung tâm.

(3). Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy-học nghề phổ thông của giáo viên, kích thích giáo viên có động lực cải tiến phương pháp rèn luyện tay nghề cho học sinh.

(4). Quan tâm chỉ đạo chặt chẽ việc đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy-học nghề phổ thông.

(5). Hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa, phát huy hiệu quả sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học.

Mọi biện pháp, tác giả đều có trình bày:

- Mục đích
- Cách thức tiến hành
- Điều kiện thực hiện

Sau đây tác giả trình bày sâu biện pháp: *Xây dựng quy trình quản lý hoạt động dạy- học nghề phổ thông phù hợp với tình hình thực tế của Trung tâm.* Đây là biện pháp quan trọng, có thể coi là điểm nhấn trong các biện pháp được nêu ra.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép các địa phương lựa chọn những nội dung nghề phổ thông phù hợp (trong 11 nghề trong các lĩnh vực nghề phổ biến như nông nghiệp, công nghiệp, thủ công, dịch vụ và tin học) với điều kiện phát triển kinh tế, giáo viên, cơ sở vật chất để tổ chức thực hiện.

Trung tâm giáo dục KTTH – HN Hải Phòng là một đơn vị dạy nghề phổ thông nằm ở trung tâm thành phố, do vậy các nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp rất khó có thể thực hiện nên hầu hết các nghề đang áp dụng (7 nghề) ở đây đều thuộc lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, thủ công và tin học. Đó là các nghề: Điện dân dụng, Điện tử dân dụng, Sửa chữa xe máy, Cắt may, Nấu ăn, Thêu tay và Tin học văn phòng.

3.2.2.1. Mục đích

Xây dựng được một quy trình quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông sẽ làm cho việc thực hiện hoạt động dạy-học nghề phổ thông có hiệu quả hơn, trên cơ sở đó chất lượng dạy-học nghề phổ thông sẽ được nâng cao.

3.2.2.2. Cách thức tiến hành

Quy trình quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông cho tất cả các môn nghề phải đảm bảo đầy đủ các bước sau đây:

(1). **Xác định** được mục tiêu của môn nghề. Mục tiêu bao gồm mục tiêu chung của môn nghề và mục tiêu chi tiết của chương trình (theo cấp độ). Đặc thù của chương trình dạy-học nghề phổ thông chủ yếu là dạy-học thực hành rèn kỹ năng nên mục tiêu chi tiết của môn nghề chỉ đặt ra ở cấp độ bậc 1: A (*Nhớ: Tính chất, đặc điểm*) và bậc 2: B (*Hiểu, vận dụng: Khái niệm, giải thích, so sánh*).

(2). **Lựa chọn, sắp xếp** nội dung chương trình, tài liệu học tập, phương tiện, cơ sở vật chất, kỹ thuật cần thiết. Dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn nghề, chúng ta lựa chọn những nội dung trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị để sắp xếp nội dung chương trình, vừa đảm bảo đúng chuẩn, vừa có tính khả thi trong quá trình thực hiện.

Những nội dung cơ bản của chương trình nghề

Tài liệu học tập

* Tài liệu chính:

- Sách giáo khoa: Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - nghề (.....) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành - Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

- Sách giáo viên: Hoạt động giáo dục nghề phổ thông - nghề (.....) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành - Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

* Tài liệu tham khảo: Tài liệu nghề (.....) - do Trung tâm Lao động-Hướng nghiệp Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn - Nhà xuất bản Giáo dục 2000.

Phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật để thực hiện chương trình:

Phải có Phòng học nghề (.....) được trang bị các dụng cụ thiết bị đồ dùng dạy học theo Tiêu chuẩn ngành: 48 TCN - 01 - 2002 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành “Danh mục đồ dùng dạy học và thiết bị kỹ thuật phòng dạy và học (.....) của Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp”

(3). **Lập kế hoạch thực hiện chương trình** theo mục tiêu đã được xác định và nội dung đã được lựa chọn.

Căn cứ kết quả nghiên cứu, phân tích nhu cầu học nghề, vào mục tiêu, nội dung của chương trình nghề (.....), trên cơ sở điều kiện về cơ sở vật chất của mình, Trung tâm xây dựng một Kế hoạch dạy-học phù hợp, đảm bảo việc thực hiện

được mục tiêu về tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng cơ bản và hình thành thái độ đúng đắn về nghề nghiệp cho học sinh.

Chương trình nghề (.....) 11 có tổng số tiết học là 105 tiết, được thực hiện trong 35 tuần, mỗi tuần 3 tiết.

Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình phải đảm bảo số tiết lý thuyết ở mức độ phù hợp, khoảng 2/3 tổng thời lượng của chương trình dành cho các tiết thực hành rèn luyện kỹ năng, hình thành thái độ nghề nghiệp cho học sinh và một số tiết cho ôn tập, kiểm tra theo quy định.

(4). **Phân công** giáo viên phù hợp với đối tượng người học và các điều kiện hiện có, đảm bảo việc thực hiện tốt mục tiêu, kế hoạch đã được đề ra.

Lựa chọn, phân công những giáo viên vừa giỏi về lý thuyết, vừa giỏi về tay nghề, có trách nhiệm để dạy nghề (.....)

(5). **Sắp xếp** học sinh theo các lớp nghề một cách khoa học, hợp lý.

Tìm hiểu học sinh một cách đầy đủ, căn cứ để sắp xếp các lớp nghề cho phù hợp với các đối tượng về nguyện vọng nhu cầu, khả năng tiếp nhận tri thức, rèn luyện kỹ năng cũng như đặc điểm tâm sinh lý của các em.

(6). **Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch** đã được đề ra.

Dựa trên các tiêu chí đã được lập, Trung tâm sẽ tổ chức kiểm tra theo định kỳ thường xuyên hoặc đột xuất không báo trước việc thực hiện chương trình theo kế hoạch.

Căn cứ vào quy trình quản lý trên, trong 7 nghề phổ thông đang được áp dụng đối với học sinh lớp 11 tại Trung tâm KTTH – HN, mỗi nghề tùy thuộc vào đặc thù dạy học của mình sẽ triển khai theo những phương thức riêng.

3.2.2.2. Điều kiện thực hiện

Biện pháp này chỉ được thực hiện có hiệu quả trên cơ sở thực hiện tốt biện pháp tìm hiểu nguyện vọng, nhu cầu, phân loại đối tượng đặc thù, tâm sinh lý, giới tính của học sinh ở trên.

Điều kiện rất quan trọng để xây dựng, thực hiện một cách có hiệu quả Quy trình quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm là cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phải bảo đảm ở mức độ cần thiết. Nếu điều kiện về cơ sở vật chất không phù hợp hoặc quá yếu kém thì biện pháp này không thể thực hiện tốt được.

Các biện pháp đều được thăm dò mức độ cần thiết và tính khả thi

Bảng 3.1. Kết quả khảo nghiệm đối với các cán bộ quản lý về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp trong luận văn.

Các biện pháp	Tính cần thiết (%)			Tính khả thi (%)		
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1	100%	0%	0%	62,1%	28,4%	9,5%
2	100%	0%	0%	97,9%	2,1%	0%
3	100%	0%	0%	55,8%	44,2%	0%
4	92,3%	7,7%	0%	68,4%	31,6%	0%
5	81,5%	8,5%	0%	21,1%	61,1%	17,8%

Bảng 3.2. Kết quả khảo nghiệm đối với giáo viên trực tiếp dạy nghề phổ thông về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp trong luận văn.

Các biện pháp	Tính cần thiết (%)			Tính khả thi (%)		
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1	87,3%	12,7%	0%	65,2%	25,4%	9,4%
2	95,7%	4,3%	0%	90,6%	9,4%	0%
3	100%	0%	0%	58,6%	41,4%	0%
4	80,3%	19,7%	0%	76,5%	23,5%	0%
5	84,5%	15,5%	0%	35,7%	53,4%	10,9%

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nội dung đề cập ở các chương trên cho phép khẳng định mục đích, nhiệm vụ của luận văn đặt ra đã được hoàn thành. Tác giả luận văn rút ra một số kết luận và khuyến nghị như sau:

1. Kết luận

1.1. Luận văn đã nghiên cứu một số khái niệm và quan điểm cơ bản liên quan đến lý luận dạy-học, quản lý, quản lý hoạt động dạy-học, đặc trưng của hoạt động dạy-học nghề phổ thông, quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông. Đồng thời luận văn cũng làm rõ khái niệm “Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp” - nơi diễn ra “hoạt động dạy-học nghề phổ thông”, nhằm khẳng định cơ sở pháp lý cho sự tồn tại và phát triển một loại hình cơ sở giáo dục đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân, một mô hình rất cần thiết và quan trọng trong công cuộc cải cách, đổi mới giáo dục, đặc biệt là giải quyết vấn đề “thừa thầy kém, thiếu thợ giỏi” hiện nay.

Cơ sở lý luận của luận văn đã khẳng định vị trí quan trọng của hoạt động dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm KTTH - HN. Khẳng định: Các biện pháp quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông đúng đắn, khoa học sẽ đóng góp tích cực vào việc nâng cao chất lượng hoạt động dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các CBQL Trung tâm trong quá trình quản lý đơn vị của mình.

Việc nghiên cứu lý luận đầy đủ và hệ thống đã giúp cho tác giả có cơ sở khoa học để nghiên cứu thực trạng về quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông, đề xuất một số biện pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả QL và chất lượng hoạt động dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm giáo dục KTTH-HN Hải Phòng.

1.2. Luận văn đã cố gắng khảo sát và mô tả bức tranh tổng thể về thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm giáo dục KTTH-HN Hải Phòng. Để nghiên cứu, tác giả đã tiến hành thu thập dữ liệu qua phiếu khảo sát ý kiến của CBQL các cấp, GV và HS về các vấn đề liên quan. Số liệu thu được từ các phiếu khảo sát này được xử lý thông tin một cách nghiêm túc để có được các kết quả khách quan và tin cậy.

Qua khảo sát và xử lý dữ liệu cho thấy sự nỗ lực và những thành tựu mà Trung tâm giáo dục KTTH-HN Hải Phòng đã đạt được trong thời gian qua. Trung tâm đã xây dựng được một hệ thống các biện pháp tích cực chỉ đạo hoạt động dạy-học nghề phổ thông, thực hiện có hiệu quả và góp phần nâng cao chất lượng của hoạt động này. Song trong công tác QL cũng còn bộc lộ những thiếu sót, bất cập; có những nội dung chưa có được những biện pháp QL cụ thể hoặc có biện pháp QL nhưng không đầy đủ và hiệu quả thấp.

Thông qua các số liệu thu thập được, tác giả cũng đã cố gắng phân tích đánh giá một cách cụ thể, chỉ ra nguyên nhân khách quan, chủ quan của những thành công cũng như bất cập.

1.3. Căn cứ vào cơ sở lý luận đã được nghiên cứu, căn cứ vào thực trạng quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm giáo dục KTTH - HN Hải Phòng, luận văn mạnh dạn đề ra 5 biện pháp nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động này tại Trung tâm giáo dục KTTH - HN Hải Phòng, 5 biện pháp đó bao gồm:

- Chỉ đạo có hệ thống việc tìm hiểu đối tượng, thăm dò nhu cầu học nghề phổ thông của học sinh, bố trí một cách hợp lý, khoa học các lớp NPT.

- Xây dựng quy trình quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông phù hợp với tình hình thực tế của Trung tâm.

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy-học nghề phổ thông của giáo viên, kích thích giáo viên có động lực cải tiến phương pháp rèn luyện tay nghề cho học sinh.

- Quan tâm chỉ đạo chặt chẽ việc đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy- học NPT.

- Hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa, phát huy hiệu quả sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học.

Các biện pháp khác nhau nhưng cùng hướng đến mục tiêu là quản lý thật tốt hoạt động dạy-học nghề phổ thông nhằm nâng cao chất lượng hoạt động này. Các biện pháp này là sự vận dụng, cụ thể hoá lý luận của khoa học QL và các kinh nghiệm của bản thân tác giả vào thực tế quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm. Các biện pháp này đã được thăm dò mức độ cần thiết, tính khả thi và đã được đánh giá ở mức cao.

Như vậy giả thuyết khoa học đã được chứng minh. Tuy nhiên, các kết quả trong luận văn cũng như các biện pháp chúng tôi nêu ở trên cũng mới là sản phẩm của những nghiên cứu bước đầu nên chắc chắn vẫn còn những thiếu sót và cần được tiếp tục xem xét ở mức độ sâu hơn. Tác giả rất mong nhận được những ý kiến chân thành, cởi mở của các Thầy, các Cô, các Chuyên gia QLGD, các đồng nghiệp tại các trung tâm, các trường và các cơ sở đào tạo khác để luận văn được tiếp tục hoàn thiện hơn.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Cần nghiên cứu, hoàn chỉnh, bổ sung, cập nhật, chỉnh lý để đảm bảo tính ổn định lâu dài và thống nhất nội dung sách giáo khoa “Hoạt động giáo dục nghề phổ thông”, tạo điều kiện cho người dạy và người học có cơ sở thực hiện một cách đồng bộ;

- Có văn bản quy định cụ thể, khẳng định vị trí của Hoạt động giáo dục nghề phổ thông trong Chương trình giáo dục phổ thông, đúng với vai trò, tầm quan trọng mà nó đáng phải có trong sự nghiệp phát triển giáo dục toàn diện, phù hợp với quá trình cải cách, đổi mới nền giáo dục nước ta hiện nay.

2.2. Đối với UBND thành phố Hải Phòng

- Điều chỉnh mức thu lệ phí học và thi nghề phổ thông cho phù hợp với chi phí thực tế cho vật tư, thiết bị tiêu hao cần thiết phục vụ hoạt động dạy-học nghề phổ thông tại Trung tâm giáo dục KTTH-HN Hải Phòng trong tình hình hiện nay.

- Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng của Trung tâm, tăng cường về cơ sở vật chất - kỹ thuật, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng phong phú, đa dạng về các loại hình nghề của con em nhân dân thành phố trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay.

2.3. Đối với sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

- Cần quan tâm chỉ đạo sâu sát hơn nữa đối với hoạt động mọi mặt của Trung tâm, đặc biệt là hoạt động chuyên môn.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho GV trung tâm; Tăng cường tổ chức, bồi dưỡng chuyên đề về đổi mới PPD-H, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy-học, đặc biệt là hoạt động dạy-học nghề phổ thông.

- Thông qua các dự án, đầu tư cho Trung tâm về cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại, đồng bộ phù hợp với nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao từ phía người học và tốc độ phát triển của khoa học công nghệ hiện nay.

2.4. Đối với Ban Giám đốc Trung tâm giáo dục KTTH –HN Hải Phòng

- Đề nghị BGĐ có văn bản chính thức về triển khai công tác quản lý hoạt động dạy-học nghề phổ thông trong toàn Trung tâm, phân cấp QL cụ thể đến các bộ phận trực thuộc như tổ, nhóm chuyên môn.

- Xây dựng quy chế phối hợp hoạt động chặt chẽ, đồng bộ giữa BGĐ, các tổ chuyên môn và các phòng ban chức năng trong triển khai và QL đổi mới nội dung, PP, hình thức tổ chức và đánh giá kết quả dạy học.

- Tận dụng mọi mối quan hệ trong và ngoài trung tâm để gia tăng các nguồn lực có chất lượng tốt cho trung tâm, trong đó có các hỗ trợ về tài chính, hỗ trợ về chuyên gia tư vấn, công nghệ QL, hỗ trợ về CSVC, hỗ trợ về tài liệu học tập. Phân bổ rõ ràng một phần thích đáng các nguồn lực mà Trung tâm có cho công tác QL hoạt động dạy-học nghề phổ thông.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên của trung tâm, đặc biệt là các GV trẻ, tham gia nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao trình độ nghiệp vụ sư phạm và tay nghề thực hành chuyên môn. Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên bằng cả vật chất, tinh thần để họ chủ động và mạnh dạn ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào quá trình dạy - học nhằm không ngừng nâng cao chất lượng của hoạt động này tại Trung tâm.